TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04-5-2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Nhàn
Ông Bùi Mạnh Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Lường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2018/TLST-HNGĐ, ngày 08/3/2018 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐST–HNGĐ, ngày 18/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Lệ T, sinh năm 1981. Địa chỉ cư trú: xã B, huyện T, tỉnh L (có mặt).

Bị đơn: Ông Đỗ Chí T2, sinh năm 1981. Hộ khẩu thường trú: xã B, huyện T, tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2018, nguyên đơn bà Phạm Thị Lệ T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Chí T2.

Các tình tiết các đương sự đã thống nhất: Về con chung: Bà T và ông T2 thống nhất giao cháu Đỗ Thị Kim T3, sinh ngày 21/5/2009 cho bà T trực tiếp nuôi, ông T2 không cấp dưỡng nuôi con; Về chia tài sản chung và nợ chung: bà T, ông T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tình tiết các đương sự không thống nhất: bà T xin ly hôn, ông T2 không đồng ý ly hôn; Bà T và ông T2 đều yêu cầu được nuôi cháu Đỗ Phạm Gia B, sinh ngày 30/9/2013, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện thủ đúng quy

định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, cho bà T ly hôn với ông T2. Về con chung, giao bà T nuôi 02 cháu Đỗ Thị Kim T3, sinh ngày 21/5/2009 và Đỗ Phạm Gia B, sinh ngày 30/9/2013, ông T2 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, theo lời trình bày của các bên và tài liệu đã thu thập được xác định:

[1] Tranh chấp giữa bà Phạm Thị Lệ T với ông Đỗ Chí T2 là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Lệ T với ông Đỗ Chí T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện B, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57 quyển số 01 ngày 24/7/2008 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung giữa bà T và ông T2 thời gian đầu hạnh phúc được khoảng hai đến ba năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Bà T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T2 không đưa tiền cho bà lo cho gia đình, ngoài ra ông T2 không tôn trọng mẹ của bà T. Còn ông T2 trình bày mâu thuẫn là do giữa ông với mẹ của bà T có xảy ra cự cãi nên ông T2 bỏ về sống với mẹ ông T2 khoảng từ tháng 02 năm 2018 đến nay, vợ chồng không đoàn tụ được. Do mâu thuẫn giữa bà T và ông T2 ngày càng nghiêm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà T xin được ly hôn. Ngược lại ông T2 không đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T với ông T2 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[3] Về nuôi con chung: bà T và ông T2 có 02 người con chung tên Đỗ Thị Kim T3, sinh ngày 21/5/2009 và Đỗ Phạm Gia B, sinh ngày 30/9/2013.

Ông T2, bà T thống nhất giao cháu Đỗ Thị Kim T3 cho bà T nuôi, ông T2 không cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án cháu T3 có nguyện vọng được sống với bà T. Do đó, căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được tiếp tục nuôi con của bà T là chính đáng, để ổn định tâm lý của đứa trẻ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T giao con chung tên Đỗ Thị Kim T3, sinh ngày 21/5/2009 cho bà T trực tiếp nuôi. Đối với con chung tên Đỗ Phạm Gia B, cả ông T2 và bà T đều yêu cầu được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do cháu B chưa đủ 07 tuổi nên không lấy ý kiến của cháu B, tuy nhiên, hiện nay cháu B đang ở với bà T, do đó giao cho bà T trực tiếp nuôi là phù hợp và để ổn định tâm lý của đứa trẻ. Bà Phạm Thị Lệ T không yêu cầu nên ông Đỗ Chí T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: bà Phạm Thị Lệ T là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều: 35, 39, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều: 56 và 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Phạm Thị Lệ T đối với ông Đỗ Chí T2.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Lệ T được ly hôn với ông Đỗ Chí T2.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Đỗ Thị Kim T3, sinh ngày 21/5/2009 và Đỗ Phạm Gia B, sinh ngày 30/9/2013 cho bà Phạm Thị Lệ T nuôi dưỡng, ông Đỗ Chí T2 không phải cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù không được trực tiếp nuôi con chung nhưng ông T2 có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Lệ T và ông Đỗ Chí T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003170 ngày 08/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Long An; Bà Phạm Thị Lệ T đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Phạm Thị Lệ T và ông Đỗ Chí T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04 tháng 5 năm 2018).

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tuấn